

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**  
**Trường Tiểu học Mỹ An B, huyện Mang Thít**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 53/TTr-STC ngày 26/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Trường Tiểu học Mỹ An B, huyện Mang Thít với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Trường Tiểu học Mỹ An B, huyện Mang Thít.
- Địa điểm thực hiện: Ấp An Hương 1 & Thanh Hương, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mang Thít.
- Thời gian khởi công: năm 2023.
- Thời gian hoàn thành: năm 2024.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

*Đvt: đồng*

| Số TT | Nội dung                      | Dự toán được duyệt    | Giá trị quyết toán    |
|-------|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|       | <b>Tổng số</b>                | <b>19.782.638.288</b> | <b>18.500.316.871</b> |
| 1     | Chi phí Bồi thường, HT và TĐC | -                     | -                     |

| Số TT | Nội dung              | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|-------|-----------------------|--------------------|--------------------|
| 2     | Chi phí Xây dựng      | 14.134.026.179     | 13.816.866.844     |
| 3     | Chi phí thiết bị      | 2.735.660.468      | 2.680.313.000      |
| 4     | Chi phí Quản lý dự án | 479.724.563        | 460.000.000        |
| 5     | Chi phí Tư vấn ĐTXD   | 1.459.552.545      | 1.372.913.327      |
| 6     | Chi phí Khác          | 164.005.002        | 170.223.700        |
| 7     | Chi phí Dự phòng      | 809.669.531        | -                  |

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

Đvt: đồng

| Số TT          | Nội dung                                       | Tổng mức đầu tư       | Thực hiện             |                       |                           |                     |
|----------------|------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------|
|                |                                                |                       | Giá trị quyết toán    | Đã thanh toán         | Số vốn còn được giải ngân | Số vốn phải thu hồi |
| 1              | 2                                              | 3                     | 4                     | 5                     | 6=4-5                     | 7=5-4               |
| <b>Tổng số</b> |                                                | <b>19.782.638.288</b> | <b>18.500.316.871</b> | <b>16.040.000.000</b> | <b>2.460.316.871</b>      | <b>-</b>            |
| 1              | Vốn ngân sách nhà nước                         | 19.782.638.288        | 18.500.316.871        | 16.040.000.000        | 2.460.316.871             | -                   |
|                | - Vốn NSTW (vốn thực hiện CTMTQG xây dựng NTM) | 5.000.000.000         | 5.000.000.000         | 5.000.000.000         | -                         | -                   |
|                | - Vốn ngân sách tỉnh                           | 7.900.000.000         | 7.500.000.000         | 7.500.000.000         | -                         | -                   |
|                | - Vốn ngân sách huyện                          | 6.882.638.288         | 6.000.316.871         | 3.540.000.000         | 2.460.316.871             | -                   |

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đvt: đồng

| Số TT   | Nội dung         | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|---------|------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|         |                  | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| Tổng số |                  | -                        | -               | 18.500.316.871           | -               |
| 1       | Tài sản dài hạn  | -                        | -               | 17.353.576.628           | -               |
| 2       | Tài sản ngắn hạn | -                        | -               | 1.146.740.243            | -               |

## 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: Không

## 5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

## Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đvt: đồng

| TT | Nội dung                                       | Số tiền               | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------|-----------------------|---------|
| 1  | <b>Vốn ngân sách nhà nước</b>                  | <b>18.500.316.871</b> |         |
|    | - Vốn NSTW (vốn thực hiện CTMTQG xây dựng NTM) | 5.000.000.000         |         |
|    | - Vốn ngân sách tỉnh                           | 7.500.000.000         |         |
|    | - Vốn ngân sách huyện                          | 6.000.316.871         |         |

- Tổng các khoản nợ tính đến ngày 31/10/2024:

+ Nợ phải thu: 30.312.709 đồng.

+ Nợ phải trả: 2.490.629.580 đồng.

- Xử lý công nợ: Trên cơ sở quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư làm việc với các tổ chức, đơn vị có liên quan để thanh toán công nợ và tất toán dự án theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản cố định:

Đvt: đồng

| STT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản             | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-----|------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| 1   | Trường Tiểu học Mỹ An B, huyện Mang Thít | 17.353.576.628          | 1.146.740.243    |

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan: Phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán, tất toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mang Thít và Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện đối với số liệu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Phòng Giao dịch số 15 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Chủ tịch UBND huyện Mang Thít, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mang Thít, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mang Thít, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Mỹ An B, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 136.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**